TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - H phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hiểu

2/ Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Kim Quang Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Đông TH, sinh ngày 01/11/2001; tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu: ấp P, xã TH, huyện TR, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp S, xã PH, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Lê Phương L; Tiền sự: không; Tiền án: không. Về nhân thân: Ngày 30/02/2020 bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đồng, ngày 18/8/2020 TH đã đóng phạt xong; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Phương L, sinh năm 1975.

Cư trú: ấp P, xã TH, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

1. Phạm Thị Yến N, sinh năm 1992 “vắng mặt”.

Cư trú: ấp T, xã Lục Sĩ, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2. Hồ Văn L, sinh năm 2000 “có mặt”.

Cư trú: ấp P, xã TH, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long

3. Huỳnh Vủ L, sinh năm 1992“vắng mặt”.

Cư trú: ấp P, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Long

4. Nguyễn Phát Q, sinh ngày 22/9/2008“vắng mặt”.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Hồng H (mẹ ruột Nguyễn Phát Q) “vắng mặt”.

Cùng cư trú: ấp L, xã P, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các Q liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 04/01/2024 anh Huỳnh Vủ L, sinh năm 1992 ngụ ấp P, xã TH, huyện T, tỉnh Vĩnh Long trình báo Công an xã Phú T sinh năm 1957, ngụ ấp E, xã T, huyện P (là cô của Vủ L, mẹ của Bùi Đông TH) nên lực lượng Công an đến kiểm tra thì phát hiện trên gác chổ ngủ của Bùi Đông TH có dấu hiệu tàng trữ ma túy nên Công an xã P đã báo Công an huyện T.

Lúc 16 giờ ngày 04/01/2024 Công an huyện Trà Ôn phối hợp với Công an xã Q tiến hành kiểm tra nhà của bà Lê Phương L phát hiện trên gác có Bùi Đông TH, sinh ngày 01/11/2001 (là con trai bà L đang sống cùng nhà) và Nguyễn Tấn Q, sinh năm 2008, ngụ ấp P, xã T, huyện R đang ngồi chơi, lực lượng Công an phát hiện một bình nhựa (cái nỏ) có chứa chất lỏng, kiểm tra một thùng giấy để gần vách tường phát hiện 02 đoạn ống nhựa màu đỏ- sọc trắng, bên trong đoạn ống nhựa có chứa chất màu trắng nghi là ma túy nên Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch nylon trong suốt, 02 (hai) đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, bên trong có chứa tinh thể nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01), 01 bình nhựa có chứa chất lỏng, có nắp bằng nhựa màu đỏ có hai lỗ tròn, một lỗ gắn với đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, lỗ còn lại gắn một đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn nối với đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, bên trong rỗng, 03 hộp quẹt gas đã qua sử dụng và đã hư.

Theo Kết luận giám định số 12/KL-KTHS, ngày 08/01/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,2308 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,1428 gam, vỏ bao gói. Toàn bộ mẫu vật được để trong phong bì niêm phong số 12/01.

Theo Kết luận giám định số 13/KL-KTHS, ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: mẫu chất lỏng bên trong bình nhựa được niên phong trong hộp giấy (ký hiệu 02) gửi đi giám định là ma túy có thể tích 285ml, loại Methamphetamine, mẫu hàm lượng Methamphetamine trong mẫu chất

lỏng là 0,1165mg/ml, khối lượng Methamphetamine có trong 285ml mẫu chất lỏng là 0,0332 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: không hoàn lại mẫu chất lỏng, mẫu đã sử dụng hết trong giám định, vỏ bao gói (gồm bình nhựa có nắp đậy nối ống nhựa và ống thủy tinh, hợp giấy) được để trong hộp giấy niêm phong số 13/2.

Quá trình điều tra, chiều ngày 03/01/2024 Bùi Đông TH điều khiển xe mô tô của Bùi Minh Khôi (em ruột của TH) từ nhà đến nhà của người phụ nữ tên Bé (Phạm Thị Yến N) gần Bến phà Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn để mua 03 tép ma túy đá với giá 400.000đồng rồi đem về nhà. Đến 16 giờ 15 phút cung ngày thị TH lấy 01 ít trong 03 tép ma túy để vào bình nhựa sử dụng. phần còn lại trong tép thì hàn kín và bỏ 03 táp ma túy vào thùng giấy cặp vách tường gần cầu thang nơi chổ ngủ của TH. Đến 20 giờ cùng ngày, Hồ Chí L (cũng là người nghiện ma túy) đến nhà TH chơi, rồi cả hai sử dụng ma túy còn lại trong bình nhựa, sau đó L về nhà. Đến 23 giờ cùng ngày, TH nhắn tin rủ Nguyễn Phát Q qua nhà chơi, khi Q đến nhà, TH lấy phần còn lại trong tép hàn kín trước đó tiếp tục để vào bình nhựa cùng Q sử dụng rồi ngủ. Đến 07 giờ 20 phút ngày 04/01/2024 Hồ Chí L đến nhà TH lấy xe và hỏi TH còn ma túy không. TH nói còn, sau đó TH, L và Q tiếp tục sử dụng ma túy còn lại trong bình nhựa, hút xong L đi về còn Q ở lại đến khi Công an bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSTÔ ngày 10/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Bùi Đông TH về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị: Tuyên bố: bị cáo Bùi Đông TH, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Đông TH từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bịch nylon trong suốt; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, bên trong rỗng; 03 hộp quẹt gas đã qua sử dụng và đã hư; Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,1428gam; vỏ bao gói. Toàn bộ mẫu vật được để trong phong bì niêm phong số 12/01; Vỏ bao gói (gồm bình nhựa có nắp đậy nối ống nhựa và ống thủy tinh, hộp giấy) được để trong hộp giấy niêm phong số 13/2.

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/NQTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn, hối cải xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bà Lê Phương L trình bày: việc bị cáo cất giấu ma túy trong nhà, bà không biết.

Anh Huỳnh Vủ L vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: anh có mất trộm Q sản để tại nhà bà Lê Phương L nhưng anh không yêu cầu giải quyết chung trong vụ án này.

Chị Phạm Thị Yến N vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo.

Anh Bùi Minh Khôi trình bày xe mô tô biển số 64FA-056.61 là do anh chủ sở hữu nhưng anh cho bị cáo mượn đi công việc, còn việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy thì anh không biết. Hiện tại anh đã nhận được xe nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

Hồ Văn L và Nguyễn Phát Q là bạn với bị cáo, là người cùng nghiện ma túy. Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo nói lời sau cùng: khi bị tạm giam bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, thấy ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Q liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt những người trên của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Bùi Đông TH tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Lúc 16 giờ ngày 04/01/2024 Công an huyện Trà Ôn phối hợp với Công an P tiến hành kiểm tra trên gác nhà của bà Lê Phương L phát hiện bị cáo Bùi Đông TH đang tàng trữ trái phép 02 đoạn ống nhựa màu đỏ- sọc trắng chứa 0,2308 gam ma túy loại Methamphetamine và một bình nhựa có chứa chất lỏng là ma túy có thể tích 285ml, loại Methamphetamine, mẫu hàm Methamphetamine lượng trong mẫu chất lỏng là 0,1165mg/ml, khối lượng Methamphetamine có trong 285ml mẫu chất lỏng

là 0,0332 gam thì bị bắt quả tang, tổng khối lượng chất ma túy mà bị cáo TH chịu trách Nệm hình sự là 0,2640 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo TH tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Đối với Hồ Văn L và Nguyễn Phát Q đến nhà bị cáo chơi sau đó tự lấy ma túy của TH sử dụng, bị cáo TH không rủ rê, hay tác động gì nên hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách Nệm hình sự, hiểu được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, chứng tỏ bị cáo xem thường sự trừng trị của pháp luật nên cần xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung như kiểm sát viên đề nghị.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại là người có công với nhà nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy Nên, hiện tại bị cáo không có việc làm, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Phạm Thị Yến N do không có chứng cứ nào khác xác định N có bán ma túy cho bị cáo TH nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn không xử lý đối với Phạm Thị Yến N là có căn cứ pháp luật.

[9] Đối với Hồ Văn L và Nguyễn Phát Q là bạn nghiện, cùng sử dụng ma túy với bị cáo TH, Công an ra quyết định xử phạt hành chính L và Q là đúng pháp luật.

[10] Đối với anh Bùi Minh Khôi không biết bị cáo mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý anh Khôi là có cơ sở.

[11] Việc bị cáo cất giấu ma túy trong nhà, bàLê Phương L không biết nên không có căn cứ xử lý bà L.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy vật chứng không có giá trị và vật cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy gồm: Tịch thu tiêu hủy: 01 bịch nylon trong suốt; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng; bên trong rỗng; 03 hộp quẹt gas đã qua sử dụng và đã hư; Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,1428 gam; vỏ bao gói. Toàn bộ mẫu vậtđược để trong phong bì niêm phong số 12/01; Vỏ bao gói (gồm bình nhựa có nắp đậy nối ống nhựa và ống thủy tinh, hợp giấy) được để trong hộp giấy niêm phong số 13/2.

[13] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1**.** Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đông TH phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy*"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Bùi Đông TH 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/01/2024).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bịch nylon trong suốt; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng; bên trong rỗng; 03 hộp quẹt gas đã qua sử dụng và đã hư; Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,1428 gam; vỏ bao gói. Toàn bộ mẫu vật được để trong phong bì niêm phong số 12/01; Vỏ bao gói (gồm bình nhựa có nắp đậy nối ống nhựa và ống thủy tinh, hợp giấy) được để trong hộp giấy niêm phong số 13/2.

(Theo biên bản giao vật chứng ngày 25/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn và Chi cục Thi hành án huyện T).

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Bùi Đông TH nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Bùi Đông TH, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Phương L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện T: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện T: 02;
- THA huyện T: 01;
- UBND xã P 01;
- Bị cáo: 01;
- NLQ: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong